

Bản án số: 200/2026/HS-PT

Ngày: 31-3-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Lâm

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Văn Lộc;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở B), xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2026/TLPT-HS, ngày 07 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo Lê Duy L do có kháng cáo của bị cáo Lê Duy L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2025/HS-ST ngày 19/11/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 18, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Lê Duy L (tên gọi khác: Không), sinh năm 1991, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy Q và bà Hoàng Thị M; bị cáo có vợ tên Lương Thị Đ, sinh năm 1991; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2024 đến ngày 24/01/2025 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 1 bị cáo, 01 bị hại không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21/12/2024, Đoàn Ngọc L1 điện thoại rủ Lê Duy L, Ngô Quang T, Phạm Thị Q1 và Phạm Thị V đến nhà Đoàn Ngọc L1 tại Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là ấp T, xã M, thành phố Hồ Chí Minh) để tham gia đánh bạc dưới hình thức bài liêng thắng thua bằng tiền và được Duy L, T, Q1 và V đồng ý. Đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, Duy L, T, Q1 và V đi đến nhà của Đoàn

Ngọc L1 đề tham gia đánh bạc. Tại đây, Duy L sử dụng 60.000 đồng, T sử dụng 150.000 đồng, Q1 sử dụng 260.000 đồng, V sử dụng 175.000 đồng, Ngọc L1 sử dụng 170.000 đồng để tham gia đánh bài liêng với cách thức chơi là mỗi tụ bài sẽ có 03 lá bài tương ứng với các bộ được xếp theo thứ tự từ lớn đến bé: Sáp tức 03 lá bài giống nhau. Nếu 02 người cùng có sáp thì người nào có sáp cao hơn sẽ thắng. Khi người chơi thắng sáp sẽ được các người chơi khác chung gấp đôi tiền cược. Liêng tức 03 lá bài liên tiếp nhau. Nếu 02 người cùng có liêng thì người nào có liêng cao hơn sẽ thắng, nếu 02 người có liêng bằng nhau thì xét đến chất của lá bài cao nhất đến xét thắng thua. Ba tây tức 03 lá bài đều là quân Tây. Nếu 02 người cùng có ba tây thì xét đến chất của lá bài cao nhất đến xét thắng thua. Bộ số tức nếu không thuộc các bộ nêu trên thì người chơi tiến hành tính điểm dựa trên hàng đơn vị của tổng 03 lá bài. Điểm cao nhất là 9, điểm thấp nhất là 0.

Cả nhóm tham gia đánh bạc được 06 ván, mỗi ván cược 20.000 đồng. Lúc này Q1 thua số tiền 120.000 đồng, Ngọc L1 thắng 240.000 đồng, Duy L thua 60.000 đồng, V thua 80.000 đồng, T thắng 20.000 đồng thì giữa Ngọc L1 và Duy L xảy ra mâu thuẫn với nhau trong việc đặt và chung tiền cá cược dẫn đến cự cãi nhau. Sau đó, Ngọc L1 dọa chém Duy L đồng thời đi vào nhà bếp để lấy dao thì Duy L cùng T, Q1 và V bỏ đi về nhà.

Trên đường về nhà, Duy L nhìn thấy Hoàng Tất V1 đang ở nhà nên Duy L rủ V1 đến nhà của Ngọc L1 nói chuyện, hỏi lý do vì sao chửi bới và dọa chém Duy Lợi. Khi Duy L điều khiển xe đạp điện chở V1 ngồi phía sau đi đến cổng nhà của Ngọc L1 thì Ngọc L1 cầm 01 dao tự chế dài khoảng 65cm trong đó cán dao bằng nhựa dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 45cm chém vào lưng của V1 01 cái nhưng không gây thương tích, sau đó V1, Duy L và anh rể của Đoàn Ngọc L1 là Trần Tất H đến can ngăn, H tức được dao trên tay của Ngọc L1 và ném vào lô cao su cạnh nhà của Ngọc L1.

Lúc này, Ngọc L1 tiếp tục chạy vào nhà lấy 01 dao dài khoảng 39cm, trong đó cán dao bằng gỗ dài khoảng 13,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 25,5cm cầm trên tay trái và 01 dao dài khoảng 34cm, trong đó lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 23cm, cán dao bằng kim loại dài khoảng 11cm cầm trên tay phải chạy ra tiếp tục quơ ngang trúng vào tay trái của V1 làm tay trái bị trầy nên V1 bỏ chạy thì Đoàn Ngọc L1 đuổi theo V1. Lúc này, Duy L thấy V1 bị đuổi đánh nên Duy L cũng đuổi theo can ngăn. Khi đuổi theo được khoảng 30 mét (đoạn đường thuộc ấp T, xã M, nay là ấp T, xã M) thì Ngọc L1 quay lại cầm dao trên tay phải quơ về hướng D thì trúng vào mặt của Duy L gây thương tích nên Duy L dùng tay trái giật con dao từ tay của Ngọc L1 khiến giữa kẽ ngón tay thứ 3 và thứ 4 bàn tay trái của Duy L bị thương.

Sau đó, Ngọc L1 và Duy L giằng co với nhau làm cả hai té ngã xuống lề đường, lúc này Duy L ngồi đè lên hai chân Ngọc L1 (mặt đối diện nhau). Duy L cầm 01 dao dài khoảng 34cm đã lấy được từ N, cầm trên tay trái (tay thuận) chém 02-03 nhát hướng từ trái qua phải về hướng N khiến lòng bàn tay trái, cánh tay trái, mí dưới mắt trái, vùng đầu của Ngọc L1 bị thương tích. Sau đó, ông Lê Đình N, chạy đến can ngăn và tước lấy dao của Duy L. Ngọc L1 được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B để cấp cứu và điều trị. Duy Lợi đến Trạm y tế xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương để điều trị vết thương.

Công an xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là xã M, thành phố Hồ Chí Minh) đã tiến hành xác định hiện trường đồng thời thu giữ vật chứng: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 con dao dài khoảng 65 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 45cm, cán dao bằng nhựa dài khoảng 20 cm, bản rộng nhất dài khoảng 4,5 cm; 01 con dao dài khoảng 39 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 25,5 cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 13,5 cm, bản rộng nhất dài khoảng 06 cm; 01 con dao dài khoảng 34 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 23 cm, cán dao bằng kim loại dài khoảng 11 cm, bản rộng nhất dài khoảng 09 cm. Đồng thời, Phạm Thị V giao nộp 95.000 đồng, Phạm Thị Q1 giao nộp 140.000 đồng, Ngô Quang T giao nộp 170.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 104/2025/KLGD-TTPY ngày 25/02/2025 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đoàn Ngọc L1 tại thời điểm giám định là 19%. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương vùng thái dương đỉnh- trán phải hình chữ C, mất xương bản sọ ngoài vùng đỉnh phải, vết thương 1/3 trên cánh tay trái, vết thương cổ - bàn tay phải: Các vết sẹo có bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Tại Công văn số 12/CV-TTPY ngày 22/7/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B – Sở y tế Thành phố H thể hiện khi tiến hành giám định thương tích của Đoàn Ngọc L1, không tìm thấy vết thương mí mắt trái 2cm như Hồ sơ bệnh án thể hiện, chỉ nhìn thấy vùng gò má trái (dưới ổ mắt trái) có 2 vết sưng da nông, chiều nằm ngang, song song nhau, mỗi vết dài khoảng 1x0,1cm không có vết chỉ khâu đã lành da, dấu vết mờ không để lại sẹo nên tỷ lệ tổn thương đối với vết sưng này là 00%.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 124/2025/KLGD-TTPY ngày 03/3/2025 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Duy L tại thời điểm giám định là 10%. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương trán giữa hai cung mày, gò má trái, kẽ ngón III-IV bàn tay trái: Các vết sẹo có bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2025/HS-ST ngày 19/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 18, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Q1 phạm tội “Đánh bạc”; Tuyên bố bị cáo Lê Duy L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Q1 08 (tám) tháng tù, thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Duy L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 22/12/2024 đến ngày 24/01/2025.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/12/2025, bị cáo Lê Duy L kháng cáo xin được hưởng án treo.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:* xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Mức hình

phạt đối với các bị cáo mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2025/HS-ST ngày 19/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 18, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có thời gian chăm sóc cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 19/11/2025, Tòa án nhân dân khu vực 18, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 01/12/2025, bị cáo Lê Duy L kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân khu vực 18, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã xác định: vào ngày 21/12/2024, do có mâu thuẫn từ trước, Đoàn Ngọc L1 cầm 01 dao tự chế dài khoảng 65cm trong đó cán dao bằng nhựa dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 45cm chém vào lưng của V1 01 cái nhưng không gây thương tích. Lê Duy L và Trần Tất H (là anh rể của Đoàn Ngọc L1) vào can ngăn. H lấy được dao trên tay của Ngọc L1 và ném vào lô cao su. Đoàn Ngọc L1 tiếp tục chạy vào nhà lấy 01 dao dài khoảng 39cm (cán dao bằng gỗ dài khoảng 13,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 25,5cm) cầm trên tay trái và 01 dao dài khoảng 34cm (lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 23cm, cán dao bằng kim loại dài khoảng 11cm) cầm trên tay phải chạy ra tiếp tục quơ ngang trúng vào tay trái của V1 làm tay trái bị trầy nên V1 bỏ chạy thì Đoàn Ngọc L1 đuổi theo V1. Lúc này, bị cáo Lê Duy L thấy V1 bị đuổi đánh nên bị cáo Lê Duy L cũng đuổi theo can ngăn. Khi đuổi theo được khoảng 30 mét thì Đoàn Ngọc L1 quay lại cầm dao trên tay phải quơ về hướng bị cáo Lê Duy L thì trúng vào mặt của bị cáo Lê Duy L gây thương tích nên bị cáo Lê Duy L dùng tay trái giật con dao từ tay của Đoàn Ngọc L1 khiến giữa kẽ ngón tay thứ 3 và thứ 4 bàn tay trái của bị cáo Lê Duy L bị thương. Đoàn Ngọc L1 và Lê Duy L giằng co với nhau làm cả hai té ngã xuống lề đường. Bị cáo Lê Duy L ngồi đè lên hai chân Ngọc L1. Bị cáo Lê Duy L cầm 01 dao (dài khoảng 34cm) lấy được của Đoàn Ngọc L1, cầm trên tay trái (tay thuận) chém 02-03 nhát hướng từ trái qua phải về hướng N khiến lòng bàn tay trái, cánh tay trái, mí dưới mắt trái, vùng đầu của Ngọc L1 bị

thương tích. Sau đó, ông Lê Đình N, chạy đến can ngăn và tước lấy dao của Duy L. Đoàn Ngọc L1 được gia đình đưa cấp cứu và điều trị. Bị hại Đoàn Ngọc L1 bị thương tích với tổn thương cơ thể là 19%.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Về nhận thức, bị cáo biết được việc dùng dao xâm hại đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố và xin bãi nại cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đầy đủ và đúng quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp tình tiết mới như bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo nộp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có mẹ già và con nhỏ. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội cũng do bị hại có phần lỗi; bị cáo bị bị hại đánh với thương tích 10% nhưng không yêu cầu gì đối với bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có mức hình phạt tù không quá 3 năm. Do đó, xét thấy bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Việc không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn cũng đủ để bị cáo tự giáo dục, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và cũng thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo L1.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là không cùng quan điểm với Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[8] Án phí phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều

357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Duy L; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2025/HS-ST ngày 19/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 18, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Duy L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (31/3/2026).

Giao bị cáo Lê Duy L cho Ủy ban nhân dân xã M, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- TAND khu vực 18 - TP.HCM; (2)
- VKSND khu vực 18 - TP.HCM; (1)
- Phòng THADS khu vực 18 - TP.HCM; (1)
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Công an TP. HCM (nơi cấp Lý lịch TP); (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: HSVA, Tòa HS, VT. 19. (22)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Lâm**



